

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **12/2021/HNGĐ-ST.**

Ngày: 23/02/2021

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Vương

2. Bà Lữ Kim Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/01/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: 465/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị K - Sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp S, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc Đ - Sinh năm 1993

Địa chỉ: tổ 5, ấp 9, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng- mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2020, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Ngọc Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, anh Đ đánh đập chị nhiều lần. Chị K đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng

10/2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị có trao đổi qua điện thoại để hàn gắn tình cảm nhưng chị không đồng ý. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: chị và anh Đ có 01 người con chung là cháu Phạm Tấn Ph, sinh ngày 09/10/2018. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ph và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2020, và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Ngọc Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị K về điều kiện và thời gian đăng ký kết hôn và diễn biến cuộc hôn nhân. Còn nguyên nhân mâu thuẫn thì theo anh Đ, do áp lực công việc nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh có đánh chị K. Tuy nhiên, do còn thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất với chị K về con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Ph cho chị K nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (pho to – chứng thực), trích lục khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), EMS, bản tự khai.

- Tài liệu, chứng cứ do bị đơn giao nộp: Chứng minh nhân dân (pho tô – đôi chiếu).

- Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản lấy lời khai của đương sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K; Về con chung: đề nghị giao cháu Ph cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, chị K không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lý Thị K có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Phạm Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị K theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh Đ tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai vào ngày 31/12/2004. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo lời trình bày của chị K, cuộc sống hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và anh Đ đánh đập chị nhiều lần. Lần sau cùng hai vợ chồng cãi nhau, anh Đ đánh chị vô cớ nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh Đ có gọi điện thoại nói chuyện hàn gắn nhưng chị không đồng ý. Anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng thừa nhận những mâu thuẫn mà chị K trình bày là đúng sự thật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị K và anh Đ đoàn tụ vợ chồng, tuy nhiên chị K vẫn kiên quyết ly hôn.

Như vậy có thể thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị K và anh Đ không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh Đ là phù hợp.

- Về con chung: sau khi ly hôn, chị K có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Tấn Ph, sinh ngày 09/10/2018 và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, anh Đ thống nhất với ý kiến của chị K nên ghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị K và anh Đ khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Chị Lý Thị K được ly hôn với anh Phạm Ngọc Đ.
2. Về con chung: giao cháu Phạm Tấn Ph, sinh ngày 09/10/2018 cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng đến 18 tuổi và có khả năng lao động.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Phạm Ngọc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Ngọc Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Khi cần thiết chị Lý Thị K và anh Phạm Ngọc Đ được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lý Thị K phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị K đã nộp tại biên lai số 0002240 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị K đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- THADS H. Cẩm Mỹ;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Tuấn